

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt
2. Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Ngọc H, sinh năm 1996 tại An Giang; giới tính: Nam; Đăng ký NKTT: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Đào Kim L, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Tuyết Tr, sinh năm 1971. Bị cáo có 04 anh chị em: Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Mai Thủy T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố B, phường Th, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Lê Xuân A; sinh năm 1997; vắng mặt.

Ông Lê Quốc V, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/12/2019, Đào Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 53V7-1176 dừng lại đi vệ sinh tại khu đất thuộc khu phố An Thành, phường Th, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy bà Mai Thủy T thả chim phóng sanh cách vị trí H đi vệ sinh khoảng 40 m. Khi bà T lấy điện thoại ra để gọi cho bạn, H nhìn thấy và nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. H đi bộ đến sau lưng của bà T, dùng tay trái giật điện thoại, tay phải vòng qua vai dưới cổ của bà T. Bị giật điện thoại bà T quay người lại đối diện với H giằng co để lấy điện thoại, H giữ điện thoại bằng tay trái, tay phải siết chặt cổ của bà T đồng thời nói “buông điện thoại ra không tao giết”, bà T hoảng sợ nên buông tay. H đẩy bà T ngã xuống ruộng rồi điều khiển xe mô tô biển số 53V7-1176 bỏ chạy về hướng Nhà máy nước thải thuộc phường Th. Bà T truy hô cướp và đuổi theo. Ông Lê Xuân A, ông Lê Quốc V nghe tiếng truy hô của bà T và nhìn thấy H đang điều khiển xe bỏ chạy nên đuổi theo. H điều khiển xe mô tô biển số 53V7-1176 chạy khoảng 300m, thì bị ngã xe xuống đường nên bị ông V và ông A phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an phường Th.

Công an phường Th lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 màu xanh dương; 01 xe mô tô biển số 53V7-1176; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53V7-1176; 01 nón kết màu hồng và 01 áo khoác màu xanh đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 144/KLTS-TTHS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã TU kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 màu xanh dương, đã qua sử dụng trị giá 5.700.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Đào Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Nguyên nhân phạm tội là do không có nghề nghiệp ổn định, muốn chiếm đoạt điện thoại bán lấy tiền tiêu xài.

Xe mô tô nhãn hiệu Ragon, màu nâu, biển số: 53V7-1176, số máy: FMG-02048097, số khung: YABL-0359 do ông Trịnh Văn Khanh sinh năm 1956, HKTT: phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký sở hữu. Ông Khanh mua xe năm 2001 với giá khoảng 8.000.000 đồng, năm 2011 bán cho một người không rõ lai lịch, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Qua tra cứu xe biển số 53V7-1176, số máy FMG-02048097, số khung YABL-0359 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, không tìm thấy dữ liệu. Trưng cầu giám định xe mô tô biển số 53V7-1176, kết quả số khung bị rỉ xết, số máy bị đục sửa. Đào Ngọc H khai mua xe mô tô biển số 53V7-1176, số khung VHDPCG5E6Y?...?, số máy LC15?...? của một người (không rõ lai lịch) vào năm 2018 với giá 1.500.000 đồng, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Mai Thủy T khai nhận nội dung vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Đào Ngọc H. Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 bà T mua vào khoảng tháng 11 năm 2019 giá 7.269.600 đồng. Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại nêu trên cho bà T. Bà T không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 94/CT-VKS.TU ngày 24/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Ngọc H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Ngọc H mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xe mô tô biển số 53V7-1176 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53V7-1176 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

01 nón kết màu hồng; 01 áo khoác màu xanh đen bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thủy T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm hình sự: Bà Mai Thủy T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy

tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/12/2019, tại khu phố An Thành, phường Th, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Đào Ngọc H đã có hành vi dùng tay kẹp cổ và dùng lời nói đe dọa giết bà Mai Thủy T nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Đào Ngọc H về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tinh thần và quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 53V7-1176 cùng chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53V7-1176 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, không tìm thấy dữ liệu. bị cáo H mua của một người không rõ lai lịch vào năm 2018 với giá 1.500.000 đồng, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 nón kết màu hồng; 01 áo khoác màu xanh đen bị cáo Đào Ngọc H không yêu cầu được nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Ngọc H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô (kiểu dáng Dream lùn TQ-Loncin) màu đen, không nhãn mác, biển số 53V7-1176 số khung, số máy bị đục mờ không đọc được cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53V7-1176;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu hồng; 01 áo khoác màu xanh đen, hai bên ống tay có chữ Chanel.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU
- Chi cục THADS thị xã TU
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương